

A/ Nội dung

Chương III: Chăn nuôi (bài 9, 10, 11, 12 (phần I, II))

B/ Bài tập

I/ TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Phát biểu nào sau đây là không đúng?

- A. Sản phẩm chăn nuôi rất phong phú và có giá trị dinh dưỡng cao, vì vậy phát triển chăn nuôi sẽ đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của con người.
- B. Sản phẩm chăn nuôi có giá trị kinh tế cao, vì vậy phát triển chăn nuôi sẽ góp phần cải thiện đời sống người lao động.
- C. Chăn nuôi làm giảm ô nhiễm môi trường và chống biến đổi khí hậu.
- D. Chăn nuôi cung cấp nguồn phân hữu cơ cho trồng trọt, góp phần nâng cao năng suất cây trồng.

Câu 2: Hoạt động nào trong chăn nuôi dưới đây có thể gây ô nhiễm môi trường?

- A. Xây hầm biogas để xử lí chất thải cho các trang trại chăn nuôi.
- B. Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.
- C. Thu chất thải để ủ làm phân hữu cơ.
- D. Thả rông vật nuôi, nuôi vật nuôi dưới gầm nhà sàn.

Câu 3: Em hiểu thế nào là một giống vật nuôi?

- A. Giống vật nuôi là nhóm vật nuôi gồm nhiều cá thể vật nuôi có chung nguồn gốc, ổn định về tính di truyền do con người tạo ra. Các cá thể trong cùng một giống thì giống nhau về ngoại hình và sức sản xuất.
- B. Giống vật nuôi là nhóm vật nuôi gồm nhiều cá thể vật nuôi không chung nguồn gốc, ổn định về tính di truyền do con người tạo ra. Các cá thể trong cùng một giống thì giống nhau về ngoại hình và sức sản xuất.
- C. Giống vật nuôi là nhóm vật nuôi gồm nhiều cá thể vật nuôi có chung nguồn gốc, ổn định về tính di truyền do con người tạo ra. Các cá thể trong cùng một giống thì khác nhau về ngoại hình và sức sản xuất.

D. Giống vật nuôi là nhóm vật nuôi gồm nhiều cá thể vật nuôi có chung nguồn gốc, ổn định về tính di truyền do tự nhiên vốn có. Các cá thể trong cùng một giống thì giống nhau về ngoại hình và sức sản xuất.

Câu 5: Gia cầm mái sinh sản cần phải trải qua mấy giai đoạn?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 6: Khi được nuôi dưỡng và chăm sóc tốt thì vật nuôi sẽ như thế nào?

1. Khỏe mạnh, lớn nhanh.
2. Ít bệnh tật.
3. Cho nhiều sản phẩm (thịt, trứng, sữa,...) với chất lượng cao.
4. Giảm sức đề kháng.
5. Được đảm bảo phúc lợi động vật.

- A. 1, 2, 3, 4
- B. 1, 2, 4, 5
- C. 1, 2, 3, 5
- D. 1, 2, 3, 4, 5

Câu 7: Bệnh tụ huyết trùng ở lợn thuộc loại bệnh gì?

- A. Bệnh truyền nhiễm
- B. Bệnh không truyền nhiễm
- C. Bệnh kí sinh trùng
- D. Bệnh di truyền

Câu 8: Nếu thấy vật nuôi có hiện tượng bị dị ứng (phản ứng thuốc) khi tiêm vắc xin thì phải?

- A. Tiếp tục theo dõi
- B. Dừng thuốc chống dị ứng hoặc báo cho cán bộ thú y đến giải quyết kịp thời
- C. Cho vật nuôi vận động để tạo ra khả năng miễn dịch
- D. Tiêm vắc xin trị bệnh cho vật nuôi

Câu 9: Vaccine phòng bệnh là chế phẩm sinh học được chế ra từ:

- A. Sản phẩm trồng trọt.
- B. Hoá chất tổng hợp.
- C. Chính mầm bệnh gây ra bệnh đó.
- D. Thuốc kháng sinh.

Câu 10: Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn nào cho gà là đảm bảo đủ chất dinh dưỡng?

- A. Gạo, thóc, ngô, khoai lang, bột cá
- B. Rau muống, cơm nguội, ngô, thóc, rau bắp cải
- C. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo
- D. Bột ngô, rau xanh, cám gạo, cơm nguội, khoai lang

II/ TƯ LUẬN:

Câu 1. Trình bày vai trò, triển vọng của chăn nuôi. Phân biệt chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi trang trại.

Câu 2. Trình bày vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. Nêu biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non; vật nuôi đực giống; vật nuôi cái sinh sản.

Câu 3. Trình bày vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi. Nêu một số biện pháp phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

Câu 5. Nêu yêu cầu của chuồng nuôi gà.

TỔ TRƯỞNG

BGH XÁC NHẬN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Hợp

Tạ Thúy Hà